

Số: 22A/2020/QĐST-KDTM

*Tiền Hải, ngày 18 tháng 8 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 30/2020/TLST- KDTM ngày 08 tháng 7 năm 2020.

**XÉT THẤY**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần C.

Địa chỉ: Số 108, Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức T - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: 1) Ông Nguyễn Quang Th - Phó giám đốc Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh T.

2) Ông Phạm Minh T – Phó phòng tổng hợp Ngân hàng TMCP C - Chi nhánh T.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968 và bà Trần Thị Y, sinh năm 1970.

Đều địa chỉ: Thôn V, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Người được ông H, bà Y ủy quyền tham gia tố tụng tại Tòa: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn P, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về số tiền còn nợ và có trách nhiệm trả nợ theo nội dung của Hợp đồng tín dụng đã được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần C và ông Nguyễn Văn H, bà Trần Thị Y.**

Ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị Y có trách nhiệm trả nợ Ngân hàng thương mại cổ phần C tổng số tiền là 187.000.000 (Một trăm tám mươi bảy triệu đồng) trong đó: Số tiền nợ gốc là 150.000.000đ (Một trăm năm triệu đồng), nợ lãi là 37.000.000đ (Ba mươi bảy triệu đồng) chậm nhất vào ngày 20/8/2020. Số nợ lãi còn lại và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 215/HĐT ngày 20/10/2015 Ngân hàng tự nguyện miễn toàn bộ cho ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị Y.

## **2.2. Về xử lý tài sản thế chấp:**

Đến thời hạn ngày 20/8/2020 ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị Y không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng như đã cam kết thì Ngân hàng thương mại cổ phần C có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Tài sản thế chấp mà Ngân hàng thương mại cổ phần C có quyền yêu cầu phát mại là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 215/HĐTC ngày 09/10/2012. Cụ thể: Quyền sử dụng đất diện tích 470,2 m<sup>2</sup>(trong đó: đất ở nông thôn 400m<sup>2</sup>, đất trồng cây lâu năm khác 70,2 m<sup>2</sup> ) tại thửa đất số 1173, tờ bản đồ số 02; Tài sản trên đất bao gồm: 01 nhà mái bằng 01 tầng diện tích 60 m<sup>2</sup> và 01 nhà mái ngói 112 m<sup>2</sup>; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 726723, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH 02417 do UBND huyện Tiền Hải cấp ngày 08/10/2012; có địa chỉ tại: Thôn V, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình; chủ sở hữu tài sản là Ông Nguyễn Văn H và Bà Trần Thị Y.

## **2.3 Về án phí và chi phí tố tụng:**

- Ông Nguyễn Văn H và Trần Thị Y tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 2.337.500đ (Hai triệu ba trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm đồng) và toàn bộ số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ Ngân hàng thương mại cổ phần C đã nộp tạm ứng nên ông H và bà Y có trách nhiệm hoàn trả lại 3.000.000đ (Ba triệu đồng) cho Ngân hàng thương mại cổ phần C.

- Trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần C số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009614 ngày 08 tháng 7 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Tiền Hải;
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng Tòa án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Nhi**